| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ M**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 136/2019/QĐST-HNGĐ | *M, ngày 28 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Từ Thị Lan H**, sinh năm: 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà xx, phố , khu x, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức D**, sinh năm: 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Khu x phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Từ Thị Lan H và anh Nguyễn Đức D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Từ Thị Lan H và anh Nguyễn Đức D thuận tình ly hôn.

*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh D nên Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2017 do Ủy ban nhân dân UBND phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/4/2017 không còn giá trị pháp lý*

- **Về con chung**: Chị Từ Thị Lan H và anh Nguyễn Đức D có 01 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 04/10/2017. Chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình*

- **Về tài sản chung**: Không có.

- **Về khoản nợ chung**: Không có.

- Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Từ Thị Lan H tự nguyên chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001427 ngày 10/6/2019, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. M;
- UBND phường Tr, TP. M;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

***Vũ Thị Thanh Phương***